TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 258/2017/HSPT
Ngày: 24/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học

Các Thẩm phán: Ông Mai Anh Tài

Ông Võ Hồng Sơn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Vỹ, Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 505/TL-PT ngày 17 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo Hoàng T, Nguyễn Viết N phạm tội "Buôn lậu" do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

** Các bị cáo có kháng cáo*:

1. Hoàng T; sinh năm 1987; trú tại: thôn Mao Tr, xã Phượng M, huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh; trình độ văn hóa; Lớp 12/12; nghề nghiệp: nguyên Giám đốc Công ty S1 Market Bắc Ninh; con ông Hoàng Trọng T1n và bà Nguyễn Hằng D; có vợ là Hà Thị X và có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại; vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên tòa.

2. Nguyễn Viết N; sinh năm 1983; nơi ĐKHKTT: thôn Đoan N, xã An M1, huyện Mỹ Đ, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Phòng 1503, tòa nhà CT3, khu đô thị Văn Kh, quận Hà Đ1, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa; Lớp 12/12; nghề nghiệp: nguyên Phó giám đốc Công ty TNHH vận tải quốc tế A2Z Hà Nội; con ông Nguyễn Viết T2 và bà Trần Thị T3; có vợ là Đỗ Thị H và có 01 con sinh năm 2011 tiền án, tiền sự: Không; được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Viết N:* Luật sư Trương Anh T2 - Công ty luật TNHH Haco thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/01/2016 Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại SI Market (viết tắt là Công ty SI Market), mã số thuế 2300924655 (địa chỉ: Phượng M, Quế V, Bắc Ninh) do Hoàng T làm giám đốc công ty đã làm thủ tục nhập khẩu lô hàng mỹ phẩm tờ khai hải quan số 100722577101/A12 mở tại Chi cục Hải quan Cảng nội địa Tiên Sơn thuộc Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh (hàng hóa trên tờ khai khai báo là bảng mạch điện tử PCB bằng nhựa đã in một mặt, mới 100%, xuất xứ Hàn Quốc). Lô hàng được đóng trong container số SEGUI818916 thuộc vận đơn số HASL0251C500BJ00, vận chuyển trên tàu Heung-A Manila, chuyến 0164S nhập cảnh cảng Chùa Vẽ ngày 05/01/2016, kết quả kiểm tra thực tế toàn bộ lô hàng không đúng như Công ty SI Market đã khai báo hải quan, gồm 1.500 bộ mỹ phẩm (loại 12 sản phẩm/1 bộ), 1.386 bộ mỹ phẩm (loại 10 sản phẩm/1 bộ) bao gồm: Dầu gội đầu, kem đánh răng, xà phòng, ... 01 nồi cơm điện hiệu CUCKOO mới 100%, 28 chiếc khay mây đan mới 100%.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận lô hàng trị giá là 681.594.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã xác minh tại Chi cục Hải quan cảng nội địa Tiên Sơn, Bắc Ninh xác định: Ngày 25/01/2016, Công ty SI Market mở tờ khai hải quan số 100722577101/A12 để đăng ký thông quan cho lô hàng bảng mạch điện tử PCB bằng nhựa, đã in một mặt (20 chiếc/hộp), hàng mới 100%, xuất xứ Hàn Quốc tại Chi cục Hải quan cảng nội địa Tiên Sơn, Bắc Ninh và đã được thông quan. Ngày 26/01/2016, Chi cục Hải quan cảng nội địa Tiên Sơn, Bắc Ninh ra Quyết định số 32 về việc tạm dừng đưa lô hàng nêu trên ra khỏi cảng. Đến ngày 27/01/2016, Chi cục Hải quan cảng nội địa Tiên Sơn, Bắc Ninh gửi Công văn số 34 đến Chi cục Hải quan cửa khẩu Hải Phòng để phối hợp thực hiện kiểm tra thực tế lô hàng trên.

Xác minh tại Công ty A2Z Hà Nội xác định: Nguyễn Viết N là Phó giám đốc Công ty A2Z, Công ty A2Z không ký hợp đồng làm thủ tục mở tờ khai hải quan cho lô hàng mỹ phẩm trên. Việc Nguyễn Viết N làm thủ tục thông quan là cá nhân N thực hiện, không thông báo cho công ty biết.

Xác minh tại Công ty Everich Hải Phòng (nơi làm việc của Trương Thị Bích Ph và Nguyễn Thị Ng) xác định: Công ty Everich không ký hợp đồng làm thủ tục mở tờ khai cho lô hàng mỹ phẩm nêu trên, việc làm trên do cá nhân Ng và Ph thực hiện.

Cơ quan điều tra đã ghi lời khai của những người liên quan:

Nguyễn Gia H1 khai: H1 được Hoàng T thuê làm dịch vụ để làm thủ tục thông quan lô hàng tại cảng Chùa Vẽ, Hải Phòng với giá 130 triệu đồng, H1 đã

thuê lại Nguyễn Thị Ng - Trưởng phòng kinh doanh Công ty Everich, Chi nhánh Hải Phòng làm thủ tục thông quan lô hàng trên với giá 105 triệu đồng. Ng chuyển hồ sơ nêu trên cho Trương Thị Bích Ph, nhân viên dịch vụ giao nhận, trực tiếp giải quyết. Ng cho H1 số điện thoại và email của Ph để H1 trực tiếp trao đổi. Ph đã yêu cầu H1 cung cấp bộ chứng từ nhập khẩu của lô hàng gồm: Giấy đăng ký kinh doanh; giấy báo hàng đến; vận đơn lô hàng, 06 tờ giấy A4 chưa có nội dung, đã sao y bản chính, có chữ ký, dấu chức danh giám đốc Công ty SI Market Bắc Ninh để Ph làm thủ tục mở tờ khai hải quan. Sau đó, H1 đã yêu cầu Hoàng T - Giám đốc Công ty SI Market gửi 130 triệu đồng vào tài khoản của Ng để đặt cọc trước, số tiền 25 triệu chênh lệch Ng sẽ trả lại cho H1 sau. Việc khai báo sai tên hàng hóa từ mỹ phẩm thành bảng mạch điện tử H1 không tham gia thực hiện và không biết ai làm việc trên. Ngày 25/01/2016, Ph gửi cho H1 bản đăng ký tờ khai hải quan số 100722577101/A12 tại Chi cục Hải quan cảng nội địa Tiên Sơn, Bắc Ninh để yêu cầu T đi nộp thuế giá trị gia tăng 10%. H1 nói với T phải nộp xong tiền thuế thì mới thông quan lô hàng. Ngày 26/01/2016, Ng gửi cho H1 tờ khai đã thông quan qua hộp thư điện tử, H1 không mở thư, không in mà chuyển tiếp Ngy cho Hoàng T bằng phương pháp trên. Thực tế, Huy chưa nhận được khoản tiền nào về việc làm dịch vụ thông quan cho lô hàng mỹ phẩm trên.

Nguyễn Thị Ng - Trưởng phòng kinh doanh Công ty Everich khai: Công nhận đã thỏa thuận với H1 như nêu trên, sau đó Ng đã giao cho Ph trao đổi trực tiếp với H1 để làm giấy tờ khai báo hải quan. Ngày 26/01/2016, Ph gửi cho Ng tờ khai hải quan số 100722577101/A12 đã thông quan qua hộp thư điện tử. Ng không mở thư, không đọc mà chuyển trực tiếp cho H1 và yêu cầu H1 trả hết tiền như đã thỏa thuận. Ngày 22 và 27/01/2016, Hoàng T - Giám đốc Công ty SI Market đã gửi vào tài khoản của Ng 130 triệu đồng. Khi Hải quan Hải Phòng bắt giữ lô hàng thì Ng đã trả lại cho T 115.478.140 đồng, số tiền còn lại 14.521.860 đồng Ng đã dùng chi phí làm dịch vụ thủ tục nhập khẩu. Ng không được bàn bạc về việc nhập lậu lô hàng, việc khai báo sai tên hàng hóa từ mỹ phẩm thành bảng mạch điện tử Ng không thực hiện, không biết ai làm việc trên.

Trương Thị Bích Ph - nhân viên Công ty Everich, Chi nhánh Hải Phòng khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Gia H1, Nguyễn Thị Ng. Ngoài ra, Ph còn khai: Thông qua quan hệ xã hội, Ph biết Nguyễn Viết N - Phó giám đốc Công ty A2Z Hà Nội, là người làm dịch vụ khai báo nhập khẩu hàng hóa. Sau khi được Nguyễn Thị Ng thông báo nội dung, Ph đã trực tiếp trao đổi, thỏa thuận về việc làm dịch vụ khai báo nhập khẩu hàng hóa với N với giá 90 triệu đồng. Khi trao đổi, Ph đã đề nghị N thực hiện khai báo sao cho lô hàng được thông quan. Ph không bàn bạc về việc làm giả hồ sơ và đã cung cấp hồ sơ nhập khẩu cho N. Mọi thông tin chi tiết trên tờ khai hải quan số 100722577101/A12, Ph không được biết và chỉ biết là hàng mỹ phẩm. Ngày 25/01/2016, N gửi bản tờ khai hải quan trên

cho Ph qua hộp thư điện tử và Ph không mở thư, không đọc mà chuyển tiếp ngay cho Nguyễn Thị Ng, Ph cũng không được bàn bạc nhập lậu lô hàng trên.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng T khai: T làm giám đốc Công ty SI Market địa chỉ thôn Mao Tr, xã Mao Phượng, huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh từ ngày 31/12/2015. Mặc dù đã biết lô hàng mỹ phẩm không có phiếu công bố sản phẩm hợp lệ do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép, nhưng đã tìm cách làm giả bộ hồ sơ thông quan để nhập lậu vào Việt Nam. Về hàng hóa, ngày 02/11/2016, Công ty SI Market Bắc Ninh ký Hợp đồng mua bán số SM-SI 201512 với SM Global Hàn Quốc để mua 3.000 hộp quà (hộp bộ mỹ phẩm gồm: xà phòng, kem đánh răng, dầu gội, dầu xả, sữa tắm,...) với tổng giá trị là 19.800.000 WON, tương đương 386.696.000 đồng. Mọi giao dịch, thỏa thuận mua bán Hoàng T đều giao dịch với ông Lee Kwang Tae, quốc tịch Hàn Quốc, đến nay T chưa thanh toán khoản tiền mua hàng cho ông Lee Kwang Tae. Về việc thuê dịch vụ mở tờ khai: Khi T biết lô hàng trên không có phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm theo quy định của Bộ Y tế Việt Nam, lô hàng sẽ không được thông quan nhập khẩu. Hoàng T đã đi hỏi làm giấy công bố sản phẩm theo đúng quy định và biết không thể làm giấy công bố sản phẩm trước Tết Nguyên đán 2016 được. Hoàng T đã thuê Nguyễn Gia H1 là người chuyên làm dịch vụ mở tờ khai hải quan thông quan hàng hóa. Hoàng T trả cho H1 130 triệu đồng tiền thuê H1 làm dịch vụ nhập khẩu lô hàng nêu trên. Ngày 22/01/20l6 và ngày 27/01/2016 Hoàng T đã chuyển tổng cộng 130 triệu đồng vào tài khoản của Nguyễn Thị Ng số 1902555137019 mở tại Ngân hàng TechcomBank Hải Phòng theo yêu cầu của H1. Việc khai báo sai tên hàng hóa từ mỹ phẩm thành bảng mạch điện tử, T đã cung cấp cho H1 bộ chứng từ của lô hàng là giấy đăng ký kinh doanh; giấy báo hàng đến; vận đơn lô hàng; chữ ký số và 06 bản có chữ ký, đóng dấu của Công ty SI Market nhưng chưa ghi nội dung để làm một bản Invoice, 01 vận đơn, 01 bản làm giấy nộp tiền sao y bản chính, 01 bản làm hóa đơn cước từ, 01 bản làm giấy trả phí xếp, dỡ hàng để nhập khẩu lô hàng trên. Ngày 25/01/2016, H1 gửi cho Hoàng T bản đăng ký của tờ khai hải quan số 100722577101/A12 tại Chi cục Hải quan cảng nội địa Tiên Sơn, Bắc Ninh để Hoàng T đi nộp thuế giá trị gia tăng. Hoàng T biết tên hàng hóa trên tờ khai số 100722755101/A12 đã khai gian dối thành bảng mạch điện tử PCB bằng nhựa, đã in một mặt (20 chiếc/1 hộp), hàng mới 100%, xuất xứ Hàn Quốc, không đúng với thực tế hàng hóa là mỹ phẩm. Vì T đã in tờ khai trên để để nộp thuế giá trị gia tăng. T đồng ý với việc khai sai tên hàng hóa nêu trên và thực hiện việc nộp thuế giá trị gia tăng 10% theo tờ khai để nhập khẩu lô hàng mỹ phẩm.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Viết N khai: Tháng 01/2016, Trương Thị Bích Ph là người quen biết với N từ trước, đã hỏi N để thuê làm dịch vụ thông quan cho lô hàng mỹ phẩm Hàn Quốc. N xem mặt hàng kinh đoanh của Công ty SI Market thấy có mặt hàng linh kiện điện tử nên N có ý định khai tên hàng hóa thành bảng mạch điện tử mới 100%. N yêu cầu tiền làm dịch vụ nhập khẩu lô hàng là 95 triệu đồng, nhưng Ph xin rút lại 05 triệu đồng, còn 90 triệu đồng và N đã đồng ý. N khai

mục đích của N khi làm giả giấy tờ khai sai tên hàng hóa là để lừa dối cơ quan Hải quan, đưa được lô hàng trên ra khỏi cảng mà không phải làm giấy công bố sản phẩm theo quy định của Nhà nước. Theo yêu cầu của N thì Ph đã chuyển qua ngân hàng 40 triệu đồng cho N để đặt cọc. Đến khi sự việc bị cơ quan chức năng phát hiện bắt giữ, N đã trả lại cho Ph, chuyển vào tài khoản của chị Ng số tiền là 28.348.140 đồng, số còn lại 11.651.860 đồng N đã dùng vào chi phí làm dịch vụ thủ tục nhập khẩu, về việc giả bộ hồ sơ nhập khẩu, N yêu cầu Ph gửi bộ hồ sơ nhập khẩu của lô hàng mỹ phẩm và gửi 06 tờ giấy A4 trắng có đóng dấu sao y bản chính có chữ ký, dấu chức danh giám đốc và dấu của Công ty SI Market cho N. N đã lấy 01 tờ giấy khống làm Invoice & Packing list, nội dung N dựa vào mẫu Invoice và Packing list của khách hàng khác mà còn lưu lại để tự nghĩ ra tên hàng hóa, số lượng hàng, các thông tin cần thiết khác. Đối với chữ ký tên giám đốc Công ty SM Global Hàn Quốc, N đã tìm lại file ảnh có chữ ký người Hàn Quốc mà N còn lưu rồi cắt ra dán lên file văn bản gốc do N soạn thảo. Các thông tin còn lại N ghi theo bản Invoice gốc. N tiếp tục chỉnh sửa tờ vận đơn (bill of lading) số JBNV151230B bằng cách lấy file ảnh bill gốc do Ph gửi trên mạng skype ra rồi dùng phần mềm xóa đi 02 dòng Gift box N0.1 và Gift box N0.2 để không bị Hải quan phát hiện. N đánh thêm chữ PCB vào và in lên 01 tờ giấy khống. Việc soạn thảo nội dung N đánh máy trên máy vi tính để bàn làm việc của N tại trụ sở Công ty A2Z Hà Nội. Các giấy ký khống còn lại của Công ty SI Market Bắc Ninh, N đã tiêu hủy. Sau đó, N đưa bộ hồ sơ mở tờ khai nêu trên cho Bùi Văn Long - nhân viên Công ty A2Z Hà Nội để Long đến Chi cục Hải quan Tiên Sơn, Bắc Ninh làm thủ tục mở tờ khai hải quan nêu trên. N gửi bản tờ khai trên cho Ph qua hộp thư điện tử. Ngày 18/7/2016, Cơ quan điều tra đã cho N thực nghiệm điều tra về hành vi làm giả hồ sơ khai báo hải quan bằng máy tính của N, kết quả N đã thực hiện hoàn chỉnh bộ hồ sơ giả nêu trên. N không bàn bạc với ai, kể cả Ng, Phượng, H1, Long để làm giả hồ sơ, mở tờ khai hải quan nhập lậu hàng mỹ phẩm, việc khai sai tên hàng là do N tự làm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 01/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tuyên bố các bị cáo Hoàng T, Nguyễn Viết N đồng phạm tội "Buôn lậu".

Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 153; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự đối với cả 2 bị cáo (áp dụng thêm điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N); xử phạt:

- Bị cáo Hoàng T 03 (ba) năm tù. Thời hạn từ tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Viết N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/6/2017, bị cáo Nguyễn Viết N có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 14/6/2017, bị cáo Hoàng T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,
Bị cáo Hoàng T vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên tòa.

Bị cáo Nguyễn Viết N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo là đúng người, đúng tội, bị cáo trình bày các tình tiết giảm nhẹ như: ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, có bà 94 tuổi già yếu, có con nhỏ, gia đình có công với cách mạng, phạm tội lần đầu, đã nộp tiền khắc phục hậu quả và tiền án phí sơ thẩm từ đó đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo về tội "Buôn lậu" theo điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 153 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử các bị cáo mức án 03 năm tù là phù hợp.

Trong vụ án này, bị cáo Hoàng T là người chủ mưu, là người có tài sản, thuê bị cáo N và các bị cáo khác làm hồ sơ giả để thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy bị cáo T có vai trò chính, do đó không có căn cứ xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo T.

Bị cáo Nguyễn Viết N có vai trò thấp hơn bị cáo Hoàng T, hiện nay bị cáo có công ăn việc làm ổn định, bị cáo chỉ giúp sức cho T thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp tiền phạt và tiền án phí sơ thẩm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, gia đình có công với cách mạng, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm và cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Về tố tụng:

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng T vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên tòa. Phiên tòa mở lần thứ hai, cả hai lần bị cáo T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và đều có đơn xin hoãn phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo T, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Viết N thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của Hoàng T tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận: Mặc dù biết lô hàng mỹ phẩm của mình không đủ điều kiện nhập khẩu nhưng bị cáo Hoàng T đã thuê Nguyễn Viết N và những người khác làm hồ sơ giả, thuê làm dịch vụ thông quan để nhập lậu lô hàng về Việt Nam. Mặc dù biết lô hàng này không đủ điều kiện nhập khẩu nhưng bị cáo N vẫn nhận lời làm cho bị cáo T, khai sai tên hàng hóa nhập khẩu để lừa dối cơ quan chức năng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội "Buôn lậu" theo điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 153 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế, trật tự quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 03 năm tù đối đối với mỗi bị cáo là có căn cứ.

Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với kháng cáo của bị cáo Hoàng T: Bị cáo là người có vai trò chính trong vụ án, là chủ lô hàng, là người khởi xướng, bỏ tiền thuê bị cáo N làm thủ tục giấy tờ để hợp thức hóa giấy tờ để thông quan. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và xử bị cáo với mức án 03 năm tù là có căn cứ, bị cáo kháng cáo và tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình nộp tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất ở khung liền kề. Xét thấy bị cáo có vai trò chính, mặc dù bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới nhưng mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Viết N: Bị cáo là người tiếp nhận ý chí và người được bị cáo T thuê để làm thủ tục thông quan, bị cáo có vai trò giúp sức, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình đã nộp tiền án phí và tiền phạt, gia đình có công với cách mạng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có địa chỉ rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, do đó thấy

không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dụng bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này đối với hành vi của Ngô Gia H1, Nguyễn Thị Ng, Trương Thị Bích Ph có hành vi giúp cho Hoàng T và Nguyễn Viết N làm thủ tục thông quan. Tòa án cấp sơ thẩm đã kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để tránh bỏ lọt người phạm tội. Nay tại cấp phúc thẩm thấy cần thiết phải tiếp tục kiến nghị để xem xét hành vi của những người này.

Bị cáo T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng T. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 01/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng như sau:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng T, Nguyễn Viết N phạm tội "Buôn lậu".

Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 153; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 53 (áp dụng thêm điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo N); xử phạt:

- Bị cáo Hoàng T 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Viết N 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Viết N cho Ủy ban nhân dân xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xác nhận các bị cáo Nguyễn Viết N đã nộp 10.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0001257 ngày 08/6/2017 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Viết N không phải chịu án phí hình sư phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND Tp Hải Phòng;*
- *VKSND Tp Hải Phòng;*
- *Cục THADS Tp Hải Phòng;*
- *Các bị cáo (theo đ/c);*
- *Lưu HS, HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Tự Học